

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 326/2018/HS-ST

Ngày: 26- 11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

Ông Hoàng Việt Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H' Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 337/2018/TLST - HS, ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Tuấn K (T)** - Sinh ngày 28 tháng 3 năm 1973, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Đường P, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Thừa T và bà: Trần Kim H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/4/1993, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 302/HSST. Ngày 15/4/1995 chấp hành xong án phạt tù.

Ngày 25/01/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 15/HSST. Ngày 16/5/1997 chấp hành xong án phạt tù.

Ngày 28/01/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 05/6/2002, bị Tòa án nhân dân quận Bình

Thanh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 136/HSST. Tổng hợp hình phạt là 12 năm tù. Ngày 04/11/2011, chấp hành xong án phạt tù.

Ngày 15/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 11/2014/HSST. Ngày 30/4/2015, chấp hành xong án phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15 tháng 7 năm 2018 - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần C - Sinh năm: 1959 (Vắng mặt).

Cư trú tại địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào ngày 12/7/2018, tại thành phố Hồ Chí Minh Mai Tuấn K mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) một gói ma túy với số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) để sử dụng. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/7/2018, K một mình đón xe khách đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, K đến thành phố B, thuê phòng tại khách sạn H, địa chỉ đường L, phường T, thành phố B để nghỉ ngơi và lấy gói ma túy đã mua trước đó ra lấy một ít ma túy sử dụng. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người của K 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể và đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 645/GĐMT – PC54 ngày 19/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 49,1406 gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 48,3282 gam.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 348/CT-VKS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Mai Tuấn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Mai Tuấn K và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 348/CT-VKS ngày 15/11/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm b khoản 3

Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Tuấn K từ 11 năm tù đến 12 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 48,3282 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh; tuyên trả 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R827 màu trắng, kèm sim thuê bao 0972.163.818 và số tiền 400.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, vào 19h30' ngày 14/7/2018 tại khách sạn Hồng Kông, địa chỉ đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Mai Tuấn K có hành vi tàng trữ trái phép 49,1406 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1.;

2.....;

3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm*

a).....

b) *Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.*

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm và gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội và ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố B. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy thuộc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Đồng thời bị cáo cũng biết được rằng chất ma túy là loại chất gây nghiện nặng làm hủy hoại đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội. Chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy cho nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, bị cáo là người có nhân thân xấu nên buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng nào tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với nguồn ma túy bị cáo Mai Tuấn K tàng trữ, bị cáo K khai nhận mua của đối tượng nam giới (không rõ nhân thân lại lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn trao đổi thông tin tội phạm để Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) – Công an thành phố Hồ Chí Minh tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R827 màu trắng, kèm sim thuê bao 0972.163.818 và số tiền 400.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 48,3282 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Tuấn K (T) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Mai Tuấn K (T) 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15 tháng 7 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 48,3282 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh.

- Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R827 màu trắng, kèm sim thuê bao 0972.163.818 và số tiền 400.000 đồng cho bị cáo Mai Tuấn K nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My